

Số: /KH-SNNPTNT

Ninh Thuận, ngày tháng 7 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử

Thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử; Công văn số 2921/UBND-PVHCC ngày 05/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định, quy trình về công bố danh mục thủ tục hành chính (TTHC), công khai, minh bạch TTHC; tiến độ, kết quả giải quyết TTHC; cung cấp dịch vụ công trực tuyến; số hóa hồ sơ TTHC; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; quy trình về tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC theo các Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; các Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; các Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 22/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh với các cơ quan, đơn vị

liên quan trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 21/02/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, vận hành Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Ninh Thuận và Quyết định 239/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý, vận hành Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 21/02/2019 của UBND tỉnh Ninh Thuận.

2. Tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và nhất là dịch vụ chứng thực điện tử được cung cấp trên cổng dịch vụ công quốc gia, cổng dịch vụ hành chính công của tỉnh.

3. Thường xuyên theo dõi, truy cập Hệ thống phản ánh kiến nghị trên Cổng dịch vụ công quốc gia để kịp thời xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT được gửi trên Hệ thống và thông báo kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để công khai trên Hệ thống phản ánh kiến nghị của Cổng dịch vụ công quốc gia.

4. Kịp thời tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố danh mục TTHC mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và PTNT để áp dụng trên địa bàn tỉnh, ngay khi nhận được Quyết định công bố TTHC của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT, đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn Phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

S T T	CHỈ SỐ	Điểm tối đa theo Quyết định số 766/QĐ-TTg	Phân công công chức, viên chức; đơn vị thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian thực hiện
I	Công khai, minh bạch	18			
1	Tỷ lệ thủ tục hành chính công bố đúng hạn	6	Công chức, viên chức; các Chi cục Chăn nuôi Thú y, Trồng trọt BVTV, QLCLNLSTS, Kiểm lâm, Phát triển nông thôn, Thủy lợi, Thủy sản, TT Khuyến nông, Ban QLKT các cảng cá, phòng KHTC Sở, phòng	Quyết định	Thường xuyên

			QLCN Sở và phòng TCHC Sở		
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính được cập nhật, công khai đúng hạn	4	-Nhu trên-	Quyết định; Báo cáo	Thường xuyên
3	Tỷ lệ thủ tục hành chính được công khai có đầy đủ các nội dung quy định về các bộ phận tạo thành của thủ tục hành chính	2	-Nhu trên-	Quyết định; Báo cáo	Thường xuyên
4	Tỷ lệ hồ sơ đồng bộ lên cổng Dịch vụ công quốc gia	6	-Nhu trên-	Báo cáo	Thường xuyên
II Tiên độ, kết quả giải quyết		20			
5	Tỷ lệ hồ sơ xử lý đúng hạn	20	-Nhu trên-	Báo cáo	Khi có hồ sơ
III Cung cấp dịch vụ trực tuyến		22			
6	Tỷ lệ TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến	2	-Nhu trên-	Báo cáo	Thường xuyên
7	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ	4	-Nhu trên-	Báo cáo	Thường xuyên
8	Tỷ lệ hồ sơ TTHC theo hình thức nộp hồ sơ trực tuyến	6	-Nhu trên-	Báo cáo	Thường xuyên
Thanh toán trực tuyến					
9	Tỷ lệ thủ tục hành chính có giao dịch thanh toán trực tuyến	2	-Nhu trên-	Theo dõi, tạo tài khoản thanh toán trực tuyến, báo cáo	Khi có hồ sơ
10	Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được tích hợp để người dân có thể thanh toán trực tuyến trên cổng Dịch vụ công quốc gia	2	-Nhu trên-		Thường xuyên
11	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến	6	-Nhu trên-		Khi có hồ sơ
IV Số hóa hồ sơ		22			

12	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính có cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử	6	-Nhu trên-	Theo dõi, cập nhật kết quả giải quyết	Thường xuyên
13	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện số hóa hồ sơ	4	-Nhu trên-	TTHC, báo cáo	Thường xuyên
14	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	2	-Nhu trên-		Thường xuyên
15	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính	2	-Nhu trên-		Khi có hồ sơ
16	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được số hóa có kết nối, đồng bộ với danh mục hồ sơ của cá nhân, tổ chức trên cổng Dịch vụ công quốc gia	4	-Nhu trên-		Thường xuyên
Ứng dụng dữ liệu dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công					
17	Tỷ lệ TTHC triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết TTHC	2	-Nhu trên-	Theo dõi, triển khai, báo cáo	Khi có hồ sơ
18	Tỷ lệ hồ sơ TTHC có sử dụng thông tin, dữ liệu dân cư	2	-Nhu trên-	Theo dõi, triển khai, báo cáo	Khi có hồ sơ
V	Mức độ hài lòng	18			
19	Tỷ lệ phản ánh, kiến nghị xử lý đúng hạn	6	-Nhu trên-	Theo dõi, xử lý kiến nghị	Thường xuyên
20	Tỷ lệ hài lòng trong xử lý phản ánh, kiến nghị	6	-Nhu trên-	Theo dõi, xử lý kiến nghị	Thường xuyên
21	Tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC	6	-Nhu trên-	Phiếu khảo sát, báo cáo	Thường xuyên

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị, phòng chuyên môn thuộc Sở theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Mục II Kế hoạch khẩn trương triển khai tổ chức thực hiện đạt hiệu quả kế hoạch này; đồng thời căn cứ nội dung Kế hoạch, đề nghị các đơn vị trực

thuộc, phòng chuyên môn Sở phân công trách nhiệm cụ thể từng chỉ số, tiêu chí cho từng công chức, viên chức và bộ phận, phòng chuyên môn thuộc đơn vị đảm bảo đạt hiệu quả. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Giao phòng Tổ chức Hành chính Sở chủ trì, phối hợp các đơn vị, phòng chuyên môn thuộc Sở có liên quan theo dõi, giám sát, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá các chỉ số, tiêu chí theo kế hoạch này. Định kỳ, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử. Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị, phòng chuyên môn thuộc Sở nghiêm túc thực hiện kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, chỉ đạo đảm bảo theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- VP UBND tỉnh (b/c);
- GD; các PGĐ Sở;
- Các PCM, ĐV thuộc Sở;
- Lưu: VT, TCHC.htv b.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trương Khắc Trí